

Số: **745** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 100 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (Lô A4 - S7)**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: (theo danh sách đính kèm) b) Địa chỉ liên lạc: Tầng 4, Trung tâm thương mại Vincom Megamall Thảo Điền, 161 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM. c) Số điện thoại liên hệ: d) Mã số thuế (nếu có):
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m ² b) Thuê đất:m ² - Thuê đất trả tiền hàng năm:..... m ² - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m ² c) Thuê mặt nước:m ² d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m ² đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m ² . e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m ² - Ngoài hạn mức:m ² g) Đề nghị khác:
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT.
2.1. Thông tin về đất a) Thừa đất số: 310; Tờ bản đồ số: 106 b) Địa chỉ tại: số 88 đường Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM (Lô A4-S7 - Khu A - Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện). c) Loại đường: đường Phước Thiện (trộn đường); Vị trí thửa đất: Vị trí 1; d) Diện tích: 21.784,0m ² ; sử dụng chung: 21.784,0m ² ; sử dụng riêng: không m ² ; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (chung cư);

- e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2018, Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79250 ngày 24/12/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác: Kèm danh sách 100 hồ sơ

- a) Loại nhà ở, công trình: cấp nhà ở, công trình: ;
- b) Diện tích xây dựng: ... m²
- c) Diện tích sàn xây dựng: m²
- d) Diện tích sở hữu chung: không m²; Diện tích sở hữu riêng: ... m²
- đ) Kết cấu: Tường gạch, khung cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT,
- e) Số tầng:
- + 26 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S7.01; Tòa S7.03);
- + 30 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S7.02);
- + 21 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S7.05);
- g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2022.
- h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

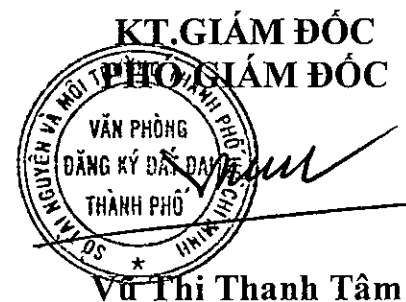
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79250 ngày 24 tháng 12 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Công văn số 3308/STNMT-QLĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022; Công văn số 4180/STNMT-QLĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Công văn số 10051/STNMT-QLĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Danh sách chi tiết 100 hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Ghi chú: Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản MV Việt Nam cung cấp thêm các chứng từ liên quan để Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở (để b/c);
 - Văn phòng Sở (để đăng tin);
 - Công ty CP KD BĐS MV Việt Nam;
 - Lưu: VT, ĐK, Ngọc.
- HS Đợt 28: 2209→2308/2023. *ngv*



SÁCH 100 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THUỘC ĐƠN KHU VẠN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIÊN, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP. THỦ ĐỨC

(Đính kèm Phiếu chuyển số/PC-VPDK-ĐK ngày/2023 của Văn phòng ĐKĐBTP)

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
1	2209	Ông DƯƠNG HỮU DŨNG Năm sinh: 1967; CMND số: 094 067 000 009 Địa chỉ thường trú: C1603 tầng 16, Block C, chung cư Linh Tây, tổ 5, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp.HCM Bà MAI THỊ MỸ THOA Năm sinh: 1985; CCCD số: 054 185 010 180 Địa chỉ thường trú: C1603 tầng 16, Block C, chung cư Linh Tây, tổ 5, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp.HCM	S7.0202.06	2.06, Tầng 2, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
2	2210	Ông LÊ QUANG TRUÔNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 056 078 001 803 Địa chỉ thường trú: Phong Ấp, xã Ninh Bình, Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	S7.0202.07	2.07, Tầng 2, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
3	2211	Ông HỒ ĐẶNG TRUNG HIỀU Năm sinh: 1993; CCCD số: 079 093 019 291 Địa chỉ thường trú: 112 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, Tp.HCM Bà ĐÀO THỊ THẢO HIỀN Năm sinh: 1994; CCCD số: 079 194 025 227 Địa chỉ thường trú: 38 đường số 6, tổ 67, khu phố 5, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp.HCM	S7.0202.25	2.25, Tầng 2, Tòa nhà S7.02	47.8	Căn hộ
4	2212	Bà NGUYỄN THỊ PHUƠNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 008 183 003 241 Địa chỉ thường trú: 89 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	S7.0203.13	3.13, Tầng 3, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
5	2213	Bà NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH Năm sinh: 1987; CMND số: 212 558 174 Địa chỉ thường trú: Tổ 19, phường Nghĩa Chánh, Tp.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	S7.0203.16	3.16, Tầng 3, Tòa nhà S7.02	53.7	Căn hộ
6	2214	Ông BUI NAM BÁ Năm sinh: 1982; CCCD số: 052 082 004 196 Địa chỉ thường trú: Phong An, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định Bà VÔ THỊ NGÀ Năm sinh: 1985; CMND số: 215 467 574 Địa chỉ thường trú: Phong An, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	S7.0203.17	3.17, Tầng 3, Tòa nhà S7.02	76.1	Căn hộ
7	2215	Ông PHẠM LAI VŨ HOÀNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 079 078 030 711 Địa chỉ thường trú: 96/25 đường Thạnh Xuân 22, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, Tp.HCM Bà LÊ THỊ THANH TÂM Năm sinh: 1979; CCCD số: 051 179 012 078 Địa chỉ thường trú: 96/25 đường Thạnh Xuân 22, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, Tp.HCM	S7.0105.19	5.19 tầng 5 Tòa S7.01	95.2	Căn hộ
8	2216	Ông NGUYỄN NGỌC PHƯỚC DƯỠNG Năm sinh: 1990; CCCD số: 056 090 001 278 Địa chỉ thường trú: Quảng Hòa, Cam Thành Nam, Tp.Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa Bà NGUYỄN KẾ PHƯƠNG NGÂN Năm sinh: 1992; CMND số: 264 400 165 Địa chỉ thường trú: 10 Đồng Khởi, khu phố 7, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	S7.0204.11	4.11, Tầng 4, Tòa nhà S7.02	33.1	Căn hộ
9	2217	Bà LƯƠNG THỊ THU HUYỀN Năm sinh: 1982; CCCD số: 008 182 000 267 Địa chỉ thường trú: 2.8 lô B, chung cư Phú Mỹ Thuận, tổ 9, ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp.HCM	S7.0204.17	4.17, Tầng 4, Tòa nhà S7.02	76.1	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
10	2218	Ông NGUYỄN HỮU THIÊN Năm sinh: 1972; CCCD số: 079 072 001 250 Địa chỉ thường trú: 66/68 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà NGUYỄN NGỌC DUY AN Năm sinh: 1985; CCCD số: 075 185 000 141 Địa chỉ thường trú: 66/68 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S7.0205.04	5.04, Tầng 5, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
11	2219	Ông NGUYỄN KHÁNH VŨ Năm sinh: 1976; CCCD số: 079 076 032 874 Địa chỉ thường trú: 16/15/7 đường số 34, tổ 6, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Tp.HCM Bà HOÀNG THỊ KIM HOA Năm sinh: 1980; CCCD số: 075 180 011 924 Địa chỉ thường trú: 16/15/7 đường số 34, tổ 6, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Tp.HCM	S7.0205.05	5.05, Tầng 5, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
12	2220	Ông PHẠM VĂN NAM Năm sinh: 1968; CCCD số: 079 068 003 084 Địa chỉ thường trú: số nhà 402/2 đường Hậu Giang, tổ dân phố 2, khu phố 1, phường 12, quận 6, Tp.HCM Bà TRẦN THỊ KIM NHUNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 079 173 034 516 Địa chỉ thường trú: số nhà 402/15 đường Hậu Giang, tổ dân phố 4, khu phố 1, phường 12, quận 6, Tp.HCM	S7.0205.06	5.06, Tầng 5, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
13	2221	Ông NGUYỄN VĂN DIỆT Năm sinh: 1966; CCCD số: 054 066 001 058 Địa chỉ thường trú: Lạc Tân 1, Phước Diêm, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận Bà LÊ THỊ MINH Năm sinh: 1969; CCCD số: 058 169 000 572 Địa chỉ thường trú: Lạc Tân 1, Phước Diêm, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận	S7.0205.09	5.09, Tầng 5, Tòa nhà S7.02	36.3	Căn hộ
14	2222	Ông VÕ TẤN HẢI Năm sinh: 1986; CCCD số: 068 086 008 308 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 59, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	S7.0205.10	5.10, Tầng 5, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
15	2223	Ông PHẠM HOÀNG SÁNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 045 088 009 496 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 19.08 Block E, khối chung cư L6 A3, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp.HCM Bà TRƯƠNG VĨNH NGUYỄN THU Năm sinh: 1987; CCCD số: 066 187 016 605 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 19.08 Block E, khối chung cư L6 A3, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Tp.HCM	S7.0205.13	5.13, Tầng 5, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
16	2224	Ông NGUYỄN NGỌC HUY Năm sinh: 1979; CCCD số: 080 079 011 792 Địa chỉ thường trú: 22/19 Lê Cảnh Tuấn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp.HCM Bà PHẠM THỊ HỒNG ĐIẾP Năm sinh: 1976; CCCD số: 080 176 000 153 Địa chỉ thường trú: 22/19 Lê Cảnh Tuấn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp.HCM	S7.0205.25	5.25, Tầng 5, Tòa nhà S7.02	47.8	Căn hộ
17	2225	Bà TÔ HUỆ NHI Năm sinh: 1982; CCCD số: 079 182 008 724 Địa chỉ thường trú: 240/6/5 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, Tp.HCM	S7.0205.26	5.26, Tầng 5, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
18	2226	Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH Năm sinh: 1987; CCCD số: 052 087 000 006 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 5.05, chung cư Mỹ An, đường 19, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp.HCM Bà TRƯƠNG THỊ THU HÀ Năm sinh: 1988; CCCD số: 051 188 000 471 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 3.21, chung cư 548, Phạm Văn Đồng, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S7.0206.24	6.24, Tầng 6, Tòa nhà S7.02	61.7	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
19	2227	Ông NGUYỄN HOÀNG SA Năm sinh: 1969; CCCD số: 048 069 000 034 Địa chỉ thường trú: 347/15 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH Năm sinh: 1971; CCCD số: 079 171 002 765 Địa chỉ thường trú: 347/15 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S7.0207.27	7.27, Tầng 7, Tòa nhà S7.02	74.8	Căn hộ
20	2228	Ông LÊ TUẤN DŨNG Năm sinh: 1975; CCCD số: 001 075 021 022 Địa chỉ thường trú: 62 ngõ 82, Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Tp.Hà Nội Bà TỬ HỒNG DIỆP Năm sinh: 1980; CCCD số: 001 180 036 211 Địa chỉ thường trú: số 527 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Tp.Hà Nội	S7.0208.10	8.10, Tầng 8, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
21	2229	Ông NGUYỄN TÂN HIỆP Năm sinh: 1976; CCCD số: 079 076 014 321 Địa chỉ thường trú: 4 Tân Tiến, phường 8, quận Tân Bình, Tp.HCM Bà LÊ THỊ LỆ QUYÊN Năm sinh: 1977; CCCD số: 079 177 021 874 Địa chỉ thường trú: 87 Trần Mai Ninh, phường 12, quận Tân Bình, Tp.HCM	S7.0208.28	8.28, Tầng 8, Tòa nhà S7.02	54.1	Căn hộ
22	2230	Ông ĐÌNH GIA TRẮNG Năm sinh: 1961; CCCD số: 001 161 000 584 Địa chỉ thường trú: F7-B1 chung cư Homyland 2, số 307 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 6, phường Bình Trưng Tây, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN Năm sinh: 1964; CCCD số: 001 164 000 472 Địa chỉ thường trú: F7-B1 chung cư Homyland 2, số 307 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 6, phường Bình Trưng Tây, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S7.0209.01	9.01, Tầng 9, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
23	2231	Bà TRẦN NGUYỄN NGỌC UYÊN Năm sinh: 1984; CCCD số: 079 184 038 972 Địa chỉ thường trú: 685/13P Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S7.0209.09	9.09, Tầng 9, Tòa nhà S7.02	36.3	Căn hộ
24	2232	Ông HOÀNG HỮU LONG Năm sinh: 1957; CCCD số: 075 057 004 663 Địa chỉ thường trú: 1917 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 3, phường Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Bà HUỶNH THỊ NGÀ Năm sinh: 1959; CCCD số: 074 159 005 813 Địa chỉ thường trú: 26 khu phố 3, phường Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	S7.0210.17	10.17, Tầng 10, Tòa nhà S7.02	76.1	Căn hộ
25	2233	Ông VÕ TÁ NHƯ Năm sinh: 1987; CCCD số: 092 087 007 791 Địa chỉ thường trú: số nhà 512/66, CMT8, tổ 8, khu vực 2, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, Tp.Cần Thơ Bà LÊ THỊ NGUYỆT Năm sinh: 1986; CCCD số: 052 186 000 326 Địa chỉ thường trú: 284/20 lầu 1, đường C6 Bắc, tổ dân phố 59, khu phố 3, phường C6 Giang, quận 1, Tp.HCM	S7.0211.09	11.09, Tầng 11, Tòa nhà S7.02	36.3	Căn hộ
26	2234	Bà NGUYỄN NGỌC PHAN THANH BÌNH Năm sinh: 1997; CCCD số: 079 197 018 586 Địa chỉ thường trú: 2C Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, Tp.HCM	S7.0211.15	11.15, Tầng 11, Tòa nhà S7.02	61.7	Căn hộ
27	2235	Ông NGUYỄN THANH PHONG Năm sinh: 1971; CCCD số: 080 071 000 494 Địa chỉ thường trú: 452 Nguyễn Oanh, phường 6, quận Gò Vấp, Tp.HCM Bà TRẦN THỊ HẠNH DUNG Năm sinh: 1981; CCCD số: 072 181 005 047 Địa chỉ thường trú: 452 Nguyễn Oanh, phường 6, quận Gò Vấp, Tp.HCM	S7.0211.16	11.16, Tầng 11, Tòa nhà S7.02	53.7	Căn hộ

72

✓

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
28	2236	Ông LÊ THANH SƠN Năm sinh: 1992; CCCD số: 068 092 009 839 Địa chỉ thường trú: 1266 Hùng Vương, khu phố 7, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	S7.0212.01	12.01, Tầng 12, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
29	2237	Bà LƯƠNG NGỌC VÂN Năm sinh: 1950; CCCD số: 079 150 000 734 Địa chỉ thường trú: 166/25 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, Tp.HCM	S7.0212.09	12.09, Tầng 12, Tòa nhà S7.02	36.3	Căn hộ
30	2238	Bà NGUYỄN NGỌC TRÚC ANH Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 024 216 Địa chỉ thường trú: 128/13/15 Lê Văn Duyệt, phường 1, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S7.0212.21	12.21, Tầng 12, Tòa nhà S7.02	42.8	Căn hộ
31	2239	Bà ĐOÀN THỊ ÁI VY Năm sinh: 1977; CCCD số: 056 177 000 334 Địa chỉ thường trú: 4C đường số 14, khu dân cư CityLand, phường 10, quận Gò Vấp, Tp.HCM	S7.0212.22	12.22, Tầng 12, Tòa nhà S7.02	76.1	Căn hộ
32	2240	Ông NGUYỄN NHẤT DUY Năm sinh: 1995; CMND số: 264 433 701 Địa chỉ thường trú: Lạc Tân 1, Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	S7.0212.25	12.25, Tầng 12, Tòa nhà S7.02	47.8	Căn hộ
33	2241	Ông PHẠM THANH HUYỀN Năm sinh: 1974; CMND số: 025 850 527 Địa chỉ thường trú: 51/9C đường 11, tổ 6, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, Tp.HCM Bà NGUYỄN THANH THÙY Năm sinh: 1974; CMND số: 025 850 528 Địa chỉ thường trú: 51/9C đường 11, tổ 6, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, Tp.HCM	S7.0212.29	12.29, Tầng 12, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
34	2242	Ông VÕ HỮU HẬU Năm sinh: 1968; CCCD số: 080 068 016 389 Địa chỉ thường trú: 50/17 Hùng Vương, khóm 6, phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau Bà NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG Năm sinh: 1968; CCCD số: 096 168 011 891 Địa chỉ thường trú: 50/17 Hùng Vương, khóm 6, phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau	S7.0213.09	13.09, Tầng 13, Tòa nhà S7.02	36.3	Căn hộ
35	2243	Bà HUỖNH THỊ THU HIỀN Năm sinh: 1989; CCCD số: 060 189 014 880 Địa chỉ thường trú: Tổ 2, thôn Dân Bình, xã Hàm Kiếm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	S7.0213.16	13.16, Tầng 13, Tòa nhà S7.02	53.7	Căn hộ
36	2244	Bà NGUYỄN THỊ HỒNG TÚ Năm sinh: 1982; CCCD số: 040 182 015 435 Địa chỉ thường trú: 4/15 tổ dân phố 3, khu phố 1, phường Phước Long A, quận 9, Tp.HCM	S7.0213.17	13.17, Tầng 13, Tòa nhà S7.02	76.1	Căn hộ
37	2245	Ông NGUYỄN DUY DƯƠNG Năm sinh: 1966; CMND số: 225 076 969 Địa chỉ thường trú: 7/14 Phước Huệ, phường Vĩnh Hải, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa Bà NGUYỄN THỊ HOÀI TRINH Năm sinh: 1968; CCCD số: 056 168 001 601 Địa chỉ thường trú: 7/14 Phước Huệ, phường Vĩnh Hải, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	S7.0214.01	14.01, Tầng 14, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
38	2246	Ông PHẠM NGỌC THÁI Năm sinh: 1963; CCCD số: 040 063 003 518 Địa chỉ thường trú: 18 Phạm Huy Thông, phường 7, quận Gò Vấp, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ LUYỀN Năm sinh: 1964; CCCD số: 040 164 003 932 Địa chỉ thường trú: 18 Phạm Huy Thông, phường 7, quận Gò Vấp, Tp.HCM	S7.0214.03	14.03, Tầng 14, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
39	2247	Ông NGUYỄN MAI KHANH Năm sinh: 1976; CCCD số: 082 076 000 736 Địa chỉ thường trú: 8C Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, Tp.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang Bà PHẠM THỊ HỒNG NGỌC Năm sinh: 1979; CCCD số: 082 179 001 108 Địa chỉ thường trú: 25/7 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, Tp.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	S7.0214.07	14.07, Tầng 14, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
40	2248	Ông NGUYỄN THÁI SƠN Năm sinh: 1962; CCCD số: 040 062 003 401 Địa chỉ thường trú: khu phố 6, Lạc Đạo, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận Bà LÂM THỊ BÍCH LIÊN Năm sinh: 1966; CCCD số: 060 166 000 885 Địa chỉ thường trú: khu phố 6, Lạc Đạo, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	S7.0214.18	14.18, Tầng 14, Tòa nhà S7.02	42.8	Căn hộ
41	2249	Ông HUỖNH NGỌC THANH Năm sinh: 1988; CCCD số: 054 088 000 047 Địa chỉ thường trú: 147/39 đường Thanh Lộc 37, khu phố 1, phường Thanh Lộc, quận 12, Tp. HCM Bà PHAN THỊ NHỮ Năm sinh: 1988; CCCD số: 054 188 000 108 Địa chỉ thường trú: 147/39 đường Thanh Lộc 37, khu phố 1, phường Thanh Lộc, quận 12, Tp. HCM	S7.0214.19	14.19, Tầng 14, Tòa nhà S7.02	61.7	Căn hộ
42	2250	Ông NGUYỄN NGỌC BẢO Năm sinh: 1979; CCCD số: 056 079 011 619 Địa chỉ thường trú: 467/1A khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương Bà NGUYỄN THỊ VINH Năm sinh: 1987; CCCD số: 074 187 006 892 Địa chỉ thường trú: 467/1A khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	S7.0215.12	15.12, Tầng 15, Tòa nhà S7.02	95.2	Căn hộ
43	2251	Ông TRẦN HÀ VÂN Năm sinh: 1992; CMND số: 352 048 886 Địa chỉ thường trú: 18.15 tòa S7.02 (Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện), 88 Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM Bà TRẦN THỊ THUỜNG Năm sinh: 1993; CMND số: 261 329 034 Địa chỉ thường trú: 18.15 tòa S7.02 (Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện), 88 Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	S7.0215.18	15.18, Tầng 15, Tòa nhà S7.02	42.8	Căn hộ
44	2252	Ông CHU HOÀNG ANH QUYẾT Năm sinh: 1989; CMND số: 031 089 001 957 Địa chỉ thường trú: xóm 6, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng Bà NGUYỄN THỊ LINH GIANG Năm sinh: 1990; CMND số: 026 190 000 165 Địa chỉ thường trú: Thôn Trung Nguyên, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	S7.0216.01	16.01, Tầng 16, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
45	2253	Bà LÊ THỊ NGỌC ÁNH Năm sinh: 1989; CCCD số: 046 189 013 211 Địa chỉ thường trú: 1/3 kiệt 147, Phan Đình Phùng, phường Phú Nhuận, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế	S7.0216.07	16.07, Tầng 16, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
46	2254	Ông PHAN HUỖNH KHƯƠNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 086 076 000 055 Địa chỉ thường trú: 167/24/14 tổ 44, khu phố 3, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. HCM Bà TRỊNH THỊ THANH LOAN Năm sinh: 1981; CCCD số: 079 181 001 990 Địa chỉ thường trú: 167/24/14 tổ 44, khu phố 3, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. HCM	S7.0216.16	16.16, Tầng 16, Tòa nhà S7.02	53.7	Căn hộ
47	2255	Ông ĐỖ TRUNG KIÊN Năm sinh: 1974; CCCD số: 024 074 000 550 Địa chỉ thường trú: 508 (tầng 6) lô B5, chung cư 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, Tp. HCM Bà NGUYỄN THUY PHƯƠNG DUNG Năm sinh: 1974; CCCD số: 048 174 000 235 Địa chỉ thường trú: 508 (tầng 6) lô B5, chung cư 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, Tp. HCM	S7.0216.23	16.23, Tầng 16, Tòa nhà S7.02	53.7	Căn hộ
48	2256	Bà NGUYỄN THANH HẰNG Năm sinh: 1970; CCCD số: 066 170 000 050 Địa chỉ thường trú: 135/17/55 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. HCM	S7.0217.21	17.21, Tầng 17, Tòa nhà S7.02	42.8	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
49	2257	Bà TRẦN THỊ THU THỦY Năm sinh: 1980; CCCD số: 049 180 000 204 Địa chỉ thường trú: 38/97 khu phố 3, đường ĐHT 11, phường Đồng Hưng Thuận, quận 12, Tp.HCM	S7.0217.25	17.25, Tầng 17, Tòa nhà S7.02	47.8	Căn hộ
50	2258	Bà NGUYỄN THỊ BÍCH LỘC Năm sinh: 1963; CCCD số: 031 163 006 697 Địa chỉ thường trú: số 28/8 Nam Pháp I, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	S7.0217.28	17.28, Tầng 17, Tòa nhà S7.02	54.1	Căn hộ
51	2259	Ông NGUYỄN TÂN HIỆP Năm sinh: 1976; CCCD số: 079 076 014 321 Địa chỉ thường trú: 4 Tân Tiến, phường 8, quận Tân Bình, Tp.HCM Bà LÊ THỊ LỆ QUYỀN Năm sinh: 1977; CCCD số: 079 177 021 874 Địa chỉ thường trú: 87 Trần Mai Ninh, phường 12, quận Tân Bình, Tp.HCM	S7.0217.29	17.29, Tầng 17, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
52	2260	Ông VŨ XUÂN ÁI Năm sinh: 1960; CCCD số: 036 060 005 036 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B14.03 khối B, khu dân cư Green Valley (Lô Mđ2-2) phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM Bà HUỖNH THỊ NGÀ Năm sinh: 1961; CCCD số: 001 161 011 597 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B14.03 khối B, khu dân cư Green Valley (Lô Mđ2-2) phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM	S7.0218.01	18.01, Tầng 18, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
53	2261	Bà LÊ THỊ NGỌC YÊN Năm sinh: 1977; CMND số: 022 938 854 Địa chỉ thường trú: 377 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Tp.HCM	S7.0218.06	18.06, Tầng 18, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
54	2262	Ông NGUYỄN TÂN TÀI Năm sinh: 1988; CCCD số: 079 088 018 189 Địa chỉ thường trú: 138 Quốc Lộ 1A, tổ 2, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Tp.HCM	S7.0219.05	19.05, Tầng 19, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
55	2263	Bà VŨ NGUYỄN THU TRÚC Năm sinh: 1991; CCCD số: 079 191 036 875 Địa chỉ thường trú: 194 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, Tp.HCM	S7.0219.10	19.10, Tầng 19, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
56	2264	Ông HUỖNH VĂN HỒNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 051 078 017 393 Địa chỉ thường trú: 184/27 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ HÀ Năm sinh: 1978; CCCD số: 042 178 015 813 Địa chỉ thường trú: 184/27 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, Tp.HCM	S7.0219.25	19.25, Tầng 19, Tòa nhà S7.02	47.8	Căn hộ
57	2265	Ông TRƯƠNG QUỐC ANH Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 083 025 054 Địa chỉ thường trú: 766/68/9 Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, Tp.HCM Bà ĐẶNG THỊ BẢO CHÂU Năm sinh: 1982; CCCD số: 083 182 005 458 Địa chỉ thường trú: 766/68/9 Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, Tp.HCM	S7.0219.29	19.29, Tầng 19, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
58	2266	Ông ĐỖ VĂN NHƠN Năm sinh: 1962; CCCD số: 079 062 017 097 Địa chỉ thường trú: 96/14 Tân Mỹ, tổ 7, khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, quận 7, Tp.HCM Bà NGUYỄN NGỌC MỘNG THÚY Năm sinh: 1970; CCCD số: 079 170 010 921 Địa chỉ thường trú: 163/24/16 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, Tp.HCM	S7.0220.01	20.01, Tầng 20, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
59	2267	Ông HUỖNH PHONG PHÚ Năm sinh: 1984; CCCD số: 079 084 020 483 Địa chỉ thường trú: 120/33/12 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, Tp.HCM Bà NGUYỄN TÚY HOÀNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 087 182 001 697 Địa chỉ thường trú: 120/33/12 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, Tp.HCM	S7.0220.03	20.03, Tầng 20, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
60	2268	Ông TRẦN VĂN DŨNG Năm sinh: 1990; CCCD số: 075 090 010 017 Địa chỉ thường trú: 15.20 tòa S7.02 (dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện) 88 Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà BUI THỊ CƠ Năm sinh: 1989; CCCD số: 083 189 005 206 Địa chỉ thường trú: 15.20 tòa S7.02 (dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện) 88 Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S7.0220.15	20.15, Tầng 20, Tòa nhà S7.02	42.8	Căn hộ
61	2269	Ông YOSTSAWET SRISUTIWONG Năm sinh: 1979; Quốc tịch: Thái Lan Hộ chiếu số: AB3486034; Ngày cấp: 13/05/2019; Nơi cấp: Thái Lan Bà TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯƠNG Năm sinh: 1991; CCCD số: 072 191 014 593 Địa chỉ thường trú: An Lợi, An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	S7.0220.23	20.23, Tầng 20, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
62	2270	Ông LÊ QUANG DŨNG Năm sinh: 1968; CCCD số: 094 068 007 523 Địa chỉ thường trú: 228 F1, Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 6, Tp.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng Bà HUỖNH THỊ PHƯƠNG CHI Năm sinh: 1970; CCCD số: 048 170 008 278 Địa chỉ thường trú: 228 F1, Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 6, Tp.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	S7.0221.05	21.05, Tầng 21, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
63	2271	Bà LÊ THỊ THÚY HẰNG Năm sinh: 1977; CCCD số: 048 177 002 308 Địa chỉ thường trú: K15/109 Phạm Hồng Thái, tổ dân phố 07, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng	S7.0221.15	21.15, Tầng 21, Tòa nhà S7.02	61.7	Căn hộ
64	2272	Bà ĐOÀN THỊ NHƯ Ý Năm sinh: 1957; CCCD số: 079 157 008 817 Địa chỉ thường trú: 154/9 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp.HCM	S7.0221.28	21.28, Tầng 21, Tòa nhà S7.02	54.1	Căn hộ
65	2273	Bà NGÔ THỊ HOÀNG THU Năm sinh: 1963; CCCD số: 079 163 015 803 Địa chỉ thường trú: căn hộ HR3-08 08 chung cư Eco Green Sài Gòn, khu phố 1, phường Bình Thuận, quận 7, Tp.HCM	S7.0222.01	22.01, Tầng 22, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
66	2274	Ông TRẦN XUÂN THÀNH Năm sinh: 1964; CCCD số: 034 064 022 393 Địa chỉ thường trú: 42/2 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, Tp.HCM Bà BUI THỊ ANH Năm sinh: 1969; CCCD số: 079 169 057 153 Địa chỉ thường trú: 42/2 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, Tp.HCM	S7.0222.05	22.05, Tầng 22, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
67	2275	Bà TRẦN THỊ TUYẾT CHINH Năm sinh: 1993; CMND số: 017 255 481+ Địa chỉ thường trú: Đội 4, Vật Yên, Vật Lại, huyện Ba Vì, Tp.Hà Nội	S7.0222.07	22.07, Tầng 22, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
68	2276	Bà NGÔ THỊ NGỌC HỒNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 079 182 016 508 Địa chỉ thường trú: 84 Phố Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp.HCM	S7.0222.11	22.11, Tầng 22, Tòa nhà S7.02	33.1	Căn hộ
69	2277	Ông TRẦN MINH TRÍ Năm sinh: 1974; CCCD số: 083 074 005 287 Địa chỉ thường trú: 136A6 khu phố 2, Phú Tân, Tp.Bến Tre, tỉnh Bến Tre Bà NGUYỄN THỊ HÀ GIANG Năm sinh: 1987; CCCD số: 083 187 017 464 Địa chỉ thường trú: 136A6 khu phố 2, Phú Tân, Tp.Bến Tre, tỉnh Bến Tre	S7.0222.20	22.20, Tầng 22, Tòa nhà S7.02	48.2	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
70	2278	Ông NGUYỄN NGỌC SANG Năm sinh: 1954; CCCD số: 082 054 000 093 Địa chỉ thường trú: 459/1 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, Tp.HCM Bà HUỖNH THỊ THU HẰNG Năm sinh: 1959; CCCD số: 001 159 027 490 Địa chỉ thường trú: 459/1 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, Tp.HCM	S7.0222.26	22.26, Tầng 22, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
71	2279	Ông TRẦN HOÀI NAM Năm sinh: 1976; CCCD số: 030 076 002 639 Địa chỉ thường trú: Số nhà 286/3 Tô Hiến Thành, tổ dân phố 93, khu phố 7, phường 15, quận 10, Tp.HCM Bà PHẠM VIỆT HÒA Năm sinh: 1976; CCCD số: 030 176 016 359 Địa chỉ thường trú: Số nhà 286/3 Tô Hiến Thành, tổ dân phố 93, khu phố 7, phường 15, quận 10, Tp.HCM	S7.0223.06	23.06, Tầng 23, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
72	2280	Ông LÝ THÀNH TRUNG Năm sinh: 1970; CCCD số: 052 070 000 365 Địa chỉ thường trú: 494 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà ĐỖ THỊ MAI TRÂM Năm sinh: 1972; CCCD số: 052 172 000 059 Địa chỉ thường trú: 494 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S7.0223.20	23.20, Tầng 23, Tòa nhà S7.02	48.2	Căn hộ
73	2281	Ông TRẦN VĂN HẢI Năm sinh: 1975; CCCD số: 045 075 000 235 Địa chỉ thường trú: 389 Lý Thái Tổ, phường 9, quận 10, Tp.HCM Bà QUÁCH THỊ MINH TRANG Năm sinh: 1977; CCCD số: 079 177 015 812 Địa chỉ thường trú: 389 Lý Thái Tổ, phường 9, quận 10, Tp.HCM	S7.0223.26	23.26, Tầng 23, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
74	2282	Ông NGUYỄN VĂN LẬP Năm sinh: 1964; CCCD số: 051 064 000 195 Địa chỉ thường trú: 413/40A Lê Văn Quới, khu phố 5, Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Tp.HCM Bà LÊ THỊ KIM HẠ Năm sinh: 1975; CCCD số: 051 175 000 277 Địa chỉ thường trú: 413/40A Lê Văn Quới, khu phố 5, Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Tp.HCM	S7.0224.02	24.02, Tầng 24, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
75	2283	Ông NGUYỄN MINH HIẾU Năm sinh: 1996; CMND số: 272 547 203 Địa chỉ thường trú: 104/1 khu phố 2, phường Tân Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	S7.0224.06	24.06, Tầng 24, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
76	2284	Bà NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT Năm sinh: 1989; CCCD số: 079 189 010 590 Địa chỉ thường trú: 34 Tân Vĩnh, phường 6, quận 4, Tp.HCM	S7.0224.07	24.07, Tầng 24, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
77	2285	Ông LÊ QUANG TUẤN Năm sinh: 1981; CCCD số: 083 081 000 131 Địa chỉ thường trú: 32 Nguyễn Văn Tăng, tổ 3, khu phố Mỹ Thạnh, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, Tp.HCM Bà TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT Năm sinh: 1984; CCCD số: 080 184 000 898 Địa chỉ thường trú: 32 Nguyễn Văn Tăng, tổ 3, khu phố Mỹ Thạnh, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, Tp.HCM	S7.0224.27	24.27, Tầng 24, Tòa nhà S7.02	74.8	Căn hộ
78	2286	Bà CHÂU THỊ DIỆP Năm sinh: 1969; CMND số: 022 476 567 Địa chỉ thường trú: 3.34Đ chung cư Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, Tp.HCM	S7.0224.29	24.29, Tầng 24, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
79	2287 đồng sở hữu 2 GCN	Bà NGUYỄN BÀ LAN NHƯ Năm sinh: 1997; CCCD số: 068 197 010 665 Địa chỉ thường trú: 88 Trương Công Định, phường 1, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng Bà NGUYỄN KIM NGÂN Năm sinh: 1991; CCCD số: 068 191 008 958 Địa chỉ thường trú: 88 Trương Công Định, phường 1, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	S7.0225.18	25.18, Tầng 25, Tòa nhà S7.02	42.8	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
80	2288	Ông ĐÀO DUY VINH Năm sinh: 1988; CCCD số: 079 088 020 957 Địa chỉ thường trú: 64/8 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, Tp.HCM Bà BUI THUY TRANG Năm sinh: 1994; CCCD số: 079 194 011 940 Địa chỉ thường trú: 528/5/23 Điện Biên Phủ, Phường 11, quận 10, Tp.HCM	S7.0225.26	25.26, Tầng 25, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
81	2289	Ông TRƯƠNG PHƯỚC NGHIÊM Năm sinh: 1979; CCCD số: 087 079 001 393 Địa chỉ thường trú: 1/11/25 khu phố 4, đường TTN 22, phường Tân Thới Nhất, quận 12, Tp.HCM Bà ĐỖ THỊ ANH NGUYỆT Năm sinh: 1984; CCCD số: 075 184 002 392 Địa chỉ thường trú: 1/11/25 khu phố 4, đường TTN 22, phường Tân Thới Nhất, quận 12, Tp.HCM	S7.0226.20	26.20, Tầng 26, Tòa nhà S7.02	48.2	Căn hộ
82	2290	Ông TRẦN KHẮC ĐÌNH Năm sinh: 1973; CCCD số: 084 073 001 641 Địa chỉ thường trú: 25 khóm 9, Lê Lợi, phường 4, Tp.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh Bà TRƯƠNG NGỌC TRẦN Năm sinh: 1978; CCCD số: 084 178 004 019 Địa chỉ thường trú: Hương Phụ A, Đa Lộc, Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	S7.0227.05	27.05, Tầng 27, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
83	2291	Bà NGUYỄN HOÀNG THẢO Năm sinh: 1954; CMND số: 023 142 284 Địa chỉ thường trú: A7-5, khu phố Green View-S1-3, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM	S7.0227.07	27.07, Tầng 27, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
84	2292	Ông TRẦN KHẮC ĐÌNH Năm sinh: 1973; CCCD số: 084 073 001 641 Địa chỉ thường trú: 25 khóm 9, Lê Lợi, phường 4, Tp.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh Bà TRƯƠNG NGỌC TRẦN Năm sinh: 1978; CCCD số: 084 178 004 019 Địa chỉ thường trú: Hương Phụ A, Đa Lộc, Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	S7.0227.08	27.08, Tầng 27, Tòa nhà S7.02	64.4	Căn hộ
85	2293	Bà LƯƠNG NGỌC VÂN Năm sinh: 1950; CCCD số: 079 150 000 734 Địa chỉ thường trú: 166/25 Hồ Bà Kiện, phường 15, quận 10, Tp.HCM	S7.0227.11	27.11, Tầng 27, Tòa nhà S7.02	33.1	Căn hộ
86	2294	Ông ĐOÀN HOÀNG LONG Năm sinh: 1979; CCCD số: 089 079 004 825 Địa chỉ thường trú: 21/6B Nguyễn Du, Mỹ Bình, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang Bà VÕ THỊ PHƯƠNG TRANG Năm sinh: 1983; CCCD số: 089 183 020 990 Địa chỉ thường trú: 251C/13 khóm Bình Khánh 3, phường Bình Khánh, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang	S7.0227.12	27.12, Tầng 27, Tòa nhà S7.02	95.2	Căn hộ
87	2295	Ông NGUYỄN HỮU SÁNG Năm sinh: 1981; CCCD số: 060 081 001 958 Địa chỉ thường trú: 156/20 Nguyễn Thị Kiều, tổ dân phố 1B, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, Tp.HCM Bà TRỊNH THUY DUNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 001 184 040 851 Địa chỉ thường trú: 156/20 Nguyễn Thị Kiều, tổ dân phố 1B, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, Tp.HCM	S7.0228.11	28.11, Tầng 28, Tòa nhà S7.02	33.1	Căn hộ
88	2296	Ông NGUYỄN TÂN THÀNH Năm sinh: 1965; CCCD số: 052 065 019 684 Địa chỉ thường trú: Tổ 4, thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận Bà NGUYỄN HOÀNG MAI TRANG Năm sinh: 1973; CCCD số: 074 173 008 610 Địa chỉ thường trú: Tổ 4, thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	S7.0228.19	28.19, Tầng 28, Tòa nhà S7.02	61.7	Căn hộ
89	2297	Bà LÊ THỊ ANH ĐÀO Năm sinh: 1973; CCCD số: 072 173 007 051 Địa chỉ thường trú: 681/16 lầu 2, Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, Tp.HCM	S7.0228.20	28.20, Tầng 28, Tòa nhà S7.02	48.2	Căn hộ

✓

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
90	2298	Ông TRƯƠNG TUẤN ĐẠT Năm sinh: 1981; CCCD số: 074 081 008 652 Địa chỉ thường trú: 34/9/2 Võ Văn Ngân, tổ 5, khu phố 1, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM	S7.0228.22	28.22, Tầng 28, Tòa nhà S7.02	76.1	Căn hộ
91	2299	Bà LÝ MỸ CHÂU Năm sinh: 1991; CCCD số: 079 191 004 116 Địa chỉ thường trú: 47/6 Hà Tôn Quyền, phường 15, quận 5, Tp.HCM	S7.0229.02	29.02, Tầng 29, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
92	2300	Ông NGUYỄN MINH HIẾU Năm sinh: 1996; CMND số: 272 547 203 Địa chỉ thường trú: 104/1 khu phố 2, phường Tân Hòa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	S7.0229.03	29.03, Tầng 29, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
93	2301	Bà NGUYỄN THANH NGỌC Năm sinh: 1958; CCCD số: 084 158 005 664 Địa chỉ thường trú: khu phố 7, An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	S7.0229.12	29.12, Tầng 29, Tòa nhà S7.02	95.2	Căn hộ
94	2302	Ông NGUYỄN RÊ Năm sinh: 1989; CCCD số: 054 089 005 311 Địa chỉ thường trú: Ấp 3, An Phước, Long Thành, tỉnh Đồng Nai Bà NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG THẢO Năm sinh: 1990; CCCD số: 068 190 010 439 Địa chỉ thường trú: Ấp 3, An Phước, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	S7.0229.19	29.19, Tầng 29, Tòa nhà S7.02	61.7	Căn hộ
95	2303	Bà NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH Năm sinh: 1999; CCCD số: 079 199 014 411 Địa chỉ thường trú: 17/7C Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.HCM	S7.0230.02	30.02, Tầng 30, Tòa nhà S7.02	43.0	Căn hộ
96	2304	Ông TRẦN XUÂN TRƯỜNG Năm sinh: 1985; CCCD số: 036 085 003 811 Địa chỉ thường trú: 870/54/14 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, Tp.HCM Bà VŨ THỊ LƯU Năm sinh: 1992; CCCD số: 038 192 017 299 Địa chỉ thường trú: 870/54/14 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, Tp.HCM	S7.0230.05	30.05, Tầng 30, Tòa nhà S7.02	54.6	Căn hộ
97	2305	Ông TRẦN ĐẠI NGHĨA Năm sinh: 1983; CMND số: 025 528 879 Địa chỉ thường trú: 62/33/1C Lâm Văn Bền, tổ 14, khu phố 4, phường Tân Kiểng, quận 7, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ VÂN ANH Năm sinh: 1981; CMND số: 025 528 880 Địa chỉ thường trú: 62/33/1C Lâm Văn Bền, tổ 14, khu phố 4, phường Tân Kiểng, quận 7, Tp.HCM	S7.0230.09	30.09, Tầng 30, Tòa nhà S7.02	36.3	Căn hộ
98	2306	Bà HOÀNG THỊ KIM HỒNG Năm sinh: 1975; CCCD số: 046 175 003 149 Địa chỉ thường trú: K464/10 Trung Nữ Vương, tổ , phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	S7.0230.14	30.14, Tầng 30, Tòa nhà S7.02	47.8	Căn hộ
99	2307	Ông NGUYỄN VĂN HUY Năm sinh: 1986; CCCD số: 037 086 000 835 Địa chỉ thường trú: 135/1/33 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà TRẦN THỊ CÚC Năm sinh: 1986; CCCD số: 036 186 023 818 Địa chỉ thường trú: 2/188C Dương Đình Hội, tổ 6, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, Tp.HCM	S7.0230.17	30.17, Tầng 30, Tòa nhà S7.02	76.1	Căn hộ
100	2308	Bà NGUYỄN THỊ THANH LAM Năm sinh: 1992; CCCD số: 092 192 013 482 Địa chỉ thường trú: 10.07 khối C, chung cư kết hợp thương mại 18 tầng (Lô H), khu nhà ở Linh Tây, đường D1, tổ 5, khu phố 1, phường Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	S7.0230.23	30.23, Tầng 30, Tòa nhà S7.02	53.7	Căn hộ

72